

Số: /KH-UBND

Tân Yên, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước huyện Tân Yên năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 11/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023; Kế hoạch số 34-KH/HU ngày 26/7/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy Tân Yên về thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 28/8/2021 của UBND huyện về Chuyển đổi số huyện Tân Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chủ tịch UBND huyện ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước huyện Tân Yên năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số huyện Tân Yên tổng thể, toàn diện; dần đưa hoạt động của các cấp chính quyền lên môi trường số, đảm bảo an toàn thông tin; phát triển kinh tế số, xã hội số, tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chỉ số chuyển đổi số của huyện; từng bước thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 34-KH/HU ngày 26/7/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy Tân Yên về thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 28/8/2021 của UBND huyện về Chuyển đổi số huyện Tân Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền số

- Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 70%.

- Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 60%.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương (*Đối với 100% các TTHC yêu cầu xác thực thông suốt trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư hoặc các hệ thống thông tin khác*).

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số

giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 60%.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 70%.

- Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp (*Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 50%*).

- Trên 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước*).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của huyện.

- Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tỷ lệ các xã, thị trấn trên địa bàn huyện nâng cấp Cổng thông tin điện tử đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ đạt 100%.

- 100% hệ thống camera giám sát tại bộ phận một cửa điện tử từ cấp huyện đến cấp xã kết nối với Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

2.2. Phát triển kinh tế số

- 100% sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của huyện tham gia sàn thương mại nông sản huyện Tân Yên và các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước.

- 100% các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể áp dụng hóa đơn điện tử, nộp thuế điện tử.

2.3. Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 80%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%.

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt trên 70%.

- Tỷ lệ hộ kinh doanh trên địa bàn có mã QR code để thanh toán không dùng tiền mặt đạt trên 80%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%.

(Phân công cơ quan theo dõi, chủ trì thực hiện Chỉ tiêu tại Phụ lục I kèm theo)

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhận thức số

a) Ngày Chuyển đổi số

Tổ chức hoạt động Ngày Chuyển đổi số năm 2024 phải đảm bảo đổi mới, tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương, hình thức; bám sát với thực tiễn của mỗi

cơ quan, địa phương, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Tiếp tục tuyên truyền về các bài toán chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương tham khảo tại địa chỉ: <https://c63.mic.gov.vn>. Đồng thời, các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm hay, mô hình về chuyển đổi số liên quan đến CQNN, doanh nghiệp, người dân để nghiên cứu, áp dụng cho cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Khuyến khích UBND các xã, thị trấn tham quan, học tập kinh nghiệm cải cách hành chính ở xã Hương Mai huyện Việt Yên để triển khai thực hiện tại địa phương, chú trọng vào các sáng kiến nổi bật như: "Trợ lý ảo" hỗ trợ người dân và doanh nghiệp giải quyết TTHC trên nền tảng zalo, cấp "thẻ dịch vụ công" cho người dân, tích hợp mã QR và liên kết chức năng nộp hồ sơ trực tuyến...

c) Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn yêu cầu cán bộ công chức, viên chức, người lao động, Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trong thôn, tổ dân phố; tuyên truyền, phổ biến để người dân hiểu được lợi ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, mua sắm trực tuyến và sử dụng các nền tảng số, công nghệ số trong cuộc sống hàng ngày và tăng cường sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số.

2. Thẻ chế số

- Cập nhật, duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang phiên bản 2.0.

- Cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính các cấp; tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính để xây dựng, hoàn thiện, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

3. Hạ tầng số

- Duy trì, phát triển, nâng cao chất lượng hạ tầng mạng LAN, mạng truyền số liệu chuyên dùng tại các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn.

- Đầu tư, bổ sung trang thiết bị để nâng cao chất lượng hệ thống họp trực tuyến của các CQNN từ cấp huyện đến xã.

- Tiếp tục đầu tư, bổ sung trang thiết bị hệ thống camera theo dõi, giám sát bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật, kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang và Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang để phục vụ công tác lãnh đạo chỉ đạo của các cấp, các

ngành; duy trì, mở rộng đường truyền internet, đường truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ vận hành hệ thống camera giám sát an ninh, giao thông (Đề án 257) tại địa phương.

- Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông mở rộng, nâng cao chất lượng đường Internet cáp quang băng rộng; phủ sóng di động trên địa bàn huyện.

4. Dữ liệu số

Thực hiện tiếp nhận, kế thừa, sử dụng các cơ sở dữ liệu (CSDL) đã được Trung ương, tỉnh đầu tư, xây dựng (*các CSDL về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tư pháp, tài chính, bảo hiểm...*) và duy trì, phát triển các CSDL của huyện trong một số lĩnh vực trọng điểm như: Thông tin và truyền thông, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, nông nghiệp và phát triển nông thôn, giao thông vận tải, văn hóa thể thao và du lịch, phát thanh, tư pháp, tài chính ngân hàng...

5. Nền tảng số

- Tiếp tục duy trì và sử dụng các nền tảng đã tiếp nhận và đang triển khai phục vụ công tác khám chữa bệnh và chỉ đạo điều hành như: Nền tảng quản lý tiêm chủng, nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử, Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa, nền tảng trạm y tế xã (Y tế cơ sở), nền tảng quản lý xét nghiệm, ứng dụng giải pháp trí tuệ nhân tạo hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh y tế tại các cơ sở khám bệnh, Trung tâm điều hành Y tế, nền tảng thanh toán chi phí dịch vụ khám chữa bệnh không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế.

- Duy trì, phát triển Nền tảng Truyền hình Internet và Chương trình phát thanh thông qua Cổng TTĐT huyện (www.tanyen.bacgiang.gov.vn), qua đó tất cả người dân trong và ngoài nước đều có thể nghe lại và xem một số chương trình phát thanh, truyền hình của Đài truyền thanh huyện ở mọi lúc, mọi nơi trên máy tính hoặc thiết bị cầm tay thông minh.

- Cập nhật dữ liệu của huyện lên các nền tảng dữ liệu số tài nguyên và môi trường của tỉnh phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh như: (1) Nền tảng dữ liệu thông tin đất đai; (2) Nền tảng dữ liệu thông tin bản đồ, không gian địa lý, viễn thám; (3) Nền tảng dữ liệu môi trường; (4) Nền tảng dữ liệu địa chất, khoáng sản; (5) Nền tảng thông tin thời tiết, khí hậu và biến đổi khí hậu; (6) Nền tảng dữ liệu thông tin tài nguyên nước...

6. Nhân lực số

- Tổ chức các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho lãnh đạo, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị từ cấp huyện đến cấp xã.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong

chuyên đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ, công chức phục trách CNTT, chuyên đổi số trong các CQNN; các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyên đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tổ CNSCĐ cấp xã, thôn, TDP trên địa bàn.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin do tỉnh tổ chức.

7. An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTG ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Tiếp tục rà soát, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trong các cơ quan nhà nước.

- Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của tỉnh theo mô hình 4 lớp, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn huyện.

- Tuyên truyền, tập huấn nâng cao kiến thức an toàn an ninh thông tin cho cán bộ công chức cấp huyện, xã.

- Tham gia các cuộc diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng trong năm 2024 do tỉnh tổ chức.

- Thực hiện giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền của Sở Thông tin và Truyền thông để xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý của huyện.

8. Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng hiệu quả các ứng dụng đã triển khai: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc (*trong đó có hệ thống theo dõi các nhiệm vụ được giao*), Hệ thống thư điện tử, Cổng Thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Duy trì Hệ thống thông tin báo cáo của huyện kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ vụ công trực tuyến; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị.

- Duy trì, nâng cấp Công Thông tin điện tử của các xã, thị trấn đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các CQNN tỉnh Bắc Giang.

9. Kinh tế số

- Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo chuyên đề cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để giúp họ tự đánh giá lại phương pháp sản xuất kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết nối với khách hàng để tự chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số. Tuyên truyền giới thiệu các doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số (SMEDx) và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về chuyển đổi số.

- Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả của Sàn thương mại điện tử huyện Tân Yên. Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước như: Lazada, Shopee, Tiki, Sendo, Postmart, Alibaba... nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng và tiềm năng của huyện.

10. Xã hội số

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, ưu tiên triển khai tại các khu công nghiệp, CQNN, trường học, bệnh viện, địa điểm du lịch; hệ thống các ngân hàng nhà nước, ngân hàng thương mại trên địa bàn nâng cao tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác.

- Duy trì, hỗ trợ kịp thời việc tiếp nhận phản ánh hiện trường và xử lý thông tin của Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang.

- Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên nền tảng số, sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại và đa dạng hóa các kênh truyền thông số giúp cộng đồng dễ tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức về tài nguyên môi trường. Bảo đảm tương tác giữa các cơ quan trong ngành với tổ chức, cá nhân thông qua các phương tiện số, tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin phản ánh, kiến nghị.

- Khai thác sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) để bồi dưỡng tập huấn về chuyển đổi số.

- Tiếp tục chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp, đoàn thanh niên phát huy tinh thần xung kích, tăng cường hỗ trợ người dân sử dụng các công

nghệ số, tham gia các sàn thương mại điện tử (tanyenmart.vn, Voso, Postmart...), sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tổ chức Hội thi “*Nông dân tìm hiểu về chuyển đổi số*” từ cơ sở đến cấp huyện và tham gia thi cấp tỉnh.

- Thực hiện đào tạo, tập huấn trực tiếp hoặc trực tuyến, thường xuyên cho các thành viên của Tổ CNSCĐ về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số và sử dụng thành thạo 05 nội dung kỹ năng số cơ bản để Tổ CNSCĐ thành thạo các bước cài đặt, hướng dẫn sử dụng, hỗ trợ giải đáp thắc mắc về nền tảng số, công nghệ số để lan tỏa, hướng dẫn đến người dân theo Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 17/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

III. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Nhiệm vụ, dự án; cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện tại Phụ lục II kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. UBND huyện, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn năm 2024 *(trong đó đảm bảo 10% chi cho đầu tư an toàn, an ninh mạng)*.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp với các cấp, các ngành triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả báo cáo UBND huyện theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Trung tâm VH TT & TT và các xã, thị trấn triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Làm tốt công tác thẩm định và nghiệm thu đưa vào sử dụng các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách, đảm bảo cho công tác đầu tư đồng bộ, tiết kiệm, hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trình UBND huyện xem xét, phê duyệt.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được phân công chủ trì, phối hợp trong kế hoạch này.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

- Trên cơ sở nguồn vốn ngân sách huyện năm 2024, cân đối, bố trí đủ kinh phí để thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí cụ thể chi cho CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

- Tham mưu xây dựng các văn bản chỉ đạo công tác chi cho chuyển đổi số, phân bổ kinh phí cho chuyển đổi số năm 2024, hướng dẫn chi, thanh quyết toán các dự án, hoạt động ứng dụng CNTT.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được phân công chủ trì, phối hợp trong kế hoạch này.

3. Văn phòng HĐND&UBND và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn

- Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi số của các ngành cấp trên và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch này các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch để triển khai thực hiện.

- Người đứng đầu cơ quan, địa phương chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để xây dựng thành công “cơ quan số” tại ngành mình, cấp mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị, địa phương; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về kết quả chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số của cơ quan, đơn vị mình.

- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn nghiên cứu, triển khai lồng ghép nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số khi tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, chuyển giao công nghệ trong năm nhằm nâng cao chỉ số nhân lực số.

- Định kỳ (trước ngày 15 của tháng cuối quý), báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này qua Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND huyện theo quy định.

4. Các doanh nghiệp buru chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn huyện

- Chủ động các nguồn lực để ưu tiên đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng và các dịch vụ công nghệ thông tin, truyền thông; xác định việc thực hiện Kế hoạch này là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, góp phần đưa Tân Yên duy trì trong nhóm 5 huyện dẫn đầu của tỉnh về chuyển đổi số.

- Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin triển khai các giải pháp, công nghệ, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

- Định kỳ (trước ngày 15 của tháng cuối quý), báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này đến Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND huyện, Sở TT&TT theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung thì kịp thời báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND huyện (thông qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để xem xét, giải quyết.

5. Đề nghị Huyện đoàn phối hợp với các trường Trung học phổ thông, Trung tâm GDNN-GDTX và hệ thống các Ngân hàng trên địa bàn tạo lập tài khoản cho 100% học sinh đủ 15 tuổi trở lên, báo cáo kết quả về UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin huyện).

6. Đề nghị UB MTTQ huyện, các tổ chức chính trị - xã hội huyện tăng cường tập huấn công tác Chuyển đổi số gắn với các hội nghị sơ kết, tổng kết, tập huấn nghiệp vụ, sinh hoạt định kỳ của các cấp hội; tuyên truyền, vận động 100% hội viên, đoàn viên có tài khoản ngân hàng; 100% đoàn viên, hội viên là hộ kinh doanh tạo mã QR code để thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND huyện (qua phòng Văn hóa và Thông tin huyện) theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước huyện Tân Yên năm 2024. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND huyện xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở TT&TT tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- TV BCD, Tổ thư ký giúp việc BCD CDS huyện;
- LĐ+CV VP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT, VH TT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Viết Toàn

Phụ lục I

PHÂN CÔNG CƠ QUAN THEO DÕI, ĐÔN ĐỐC; CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Tân Yên)

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan theo dõi, đôn đốc	Cơ quan chủ trì thực hiện
I	Phát triển chính quyền số		
1	Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 70%	VP HUBND&UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, TT
2	Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 60%	VP HUBND&UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, TT
3	100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương (<i>Đối với 100% các TTHC yêu cầu xác thực thông suốt trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư hoặc các hệ thống thông tin khác</i>)	VP HUBND&UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, TT
4	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 60%	VP HUBND&UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, TT
5	Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 70%	VP HUBND&UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, TT
6	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã (<i>Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hóa kết quả giải quyết đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt 50%</i>)	VP HUBND&UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, TT
7	Trên 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (<i>trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước</i>)	VP HUBND&UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, TT

8	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	VP HĐND&UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, TT
9	Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	VP HĐND&UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, TT
10	Tỷ lệ các xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện nâng cấp Cổng thông tin điện tử theo Nghị định 40/2022/NĐ-CP phổ đạt 100%	Phòng VH&TT	UBND các xã, thị trấn
11	100% hệ thống camera giám sát tại bộ phận một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã kết nối với Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang (Nền tảng camera tỉnh Bắc Giang đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông) để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành	VP HĐND&UBND huyện	VP HĐND&UBND huyện; Phòng Nội vụ; UBND các xã, thị trấn
II	Phát triển kinh tế số		
1	100% sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của tỉnh tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước	Phòng KT&HT	Phòng NN&PTNT; UBND các xã, thị trấn
2	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%	Phòng KT&HT	Các DN trên địa bàn huyện
3	100% các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể áp dụng hóa đơn điện tử; các doanh nghiệp đã thực hiện nộp thuế điện tử	Chi cục Thuế Tân Yên - Yên Thế	Các DN, hộ kinh doanh trên địa bàn huyện
III	Phát triển xã hội số		
1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 80%	Phòng VH&TT	Các DN viễn thông trên địa bàn huyện
2	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%.	Phòng VH&TT	Các DN viễn thông trên địa bàn huyện
3	Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt trên 70%	Phòng VH&TT	Các chi nhánh ngân hàng trên địa bàn huyện; các DN viễn thông trên địa bàn huyện cung cấp mobile money

4	Tỷ lệ hộ kinh doanh trên địa bàn có mã quét QR code để thanh toán đạt trên 80%	Phòng KT&HT	Các chi nhánh ngân hàng trên địa bàn huyện; các DN viễn thông trên địa bàn huyện cung cấp mobile money
5	Tỷ lệ học sinh từ 15 tuổi trở lên ở các trường THPT, Trung tâm GDNN-GDTX có tài khoản ngân hàng đạt 100%.	Phòng GD&ĐT	Các chi nhánh ngân hàng trên địa bàn huyện; các DN viễn thông trên địa bàn huyện cung cấp mobile money
6	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%	Phòng Y tế	UBND các xã, thị trấn
7	Chuyển đổi Đài truyền thanh huyện và 03 Đài truyền thanh cơ sở sang ứng dụng CNTT-VT	Phòng VH&TT	Phòng VH&TT; Trung tâm VH-TT&TT

Phụ lục II
MỘT SỐ NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRỌNG TÂM TRONG CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số/UBND-KH ngày/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện)

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1	Tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước; thực hiện hướng dẫn, tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của huyện nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại	Phòng VH&TT; Trung tâm VH-TT&TT	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn	
2	Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh ...	Phòng VH&TT	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn	
3	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử nhằm nâng cao công tác truyền thông, tạo mối quan hệ giao lưu, liên kết đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện về chuyển đổi số trên nền tảng thương mại điện tử. Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số. Tuyên truyền giới thiệu các doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số (SMEDx) và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về chuyển đổi số.	Phòng KT&HT, Trung tâm Dịch vụ KTNN	Phòng VH&TT, TC-KH, NN&PTNT; UBND các xã, thị trấn	
4	Triển khai thực hiện mô hình cấp tỉnh “Hướng dẫn, tuyên truyền tổ chức, cá nhân đăng ký, sử dụng, giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công”; tuyên truyền, chia sẻ video hướng dẫn cách thức nộp hồ sơ đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn, cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị huyện liên quan; UBND các xã, thị trấn	
5	Đào tạo bồi dưỡng, tập huấn 05 kỹ năng cho Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, thôn:	Phòng VH&TT, Huyện đoàn	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND xã,	

	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng dịch vụ công trực tuyến, - Mua sắm trực tuyến. - Thanh toán trực tuyến - Tự bảo vệ mình trên không gian mạng. - Sử dụng nền tảng số khác. 		thị trấn	
6	Hội thi “ <i>Nông dân tìm hiểu về chuyển đổi số</i> ” từ cơ sở đến cấp huyện và tham gia thi cấp tỉnh	Hội Nông dân huyện	Phòng VH&TT, UBND các xã, thị trấn	
7	Tiếp tục trang bị máy tính, laptop, hệ thống mạng; các thiết bị CNTT khác.	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn	Phòng TC-KH, VH&TT	
8	Nâng cấp hệ thống mạng LAN tại trụ sở làm việc UBND các xã, TT	UBND các xã, thị trấn	Phòng VH&TT; VP HĐND&UBND huyện	
9	Chuyển đổi Đài truyền thanh huyện và 03 Đài truyền thanh cơ sở sang ứng dụng CNTT- VT	Phòng VH&TT; Trung tâm VH-TT&TT huyện.	UBND các xã Ngọc Châu, Lan Giới, thị trấn Nhã Nam	
10	Nâng cấp Công TTĐT các xã, thị trấn theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP	UBND các xã, thị trấn	Phòng VH&TT; Trung tâm VH-TT&TT huyện	
11	Đầu tư, bổ sung trang thiết bị hệ thống camera theo dõi, giám sát bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang và Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang	VP HĐND&UBND huyện	Phòng VH&TT; UBND các xã, TT	
12	Duy trì, mở rộng đường truyền internet, đường truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ vận hành hệ thống camera giám sát an ninh, giao thông (Đề án 257)	Công an huyện	Phòng VH&TT	
13	Hoàn thiện việc đưa số liệu đã được số hóa của huyện lên Kho dữ liệu điện tử dùng chung của tỉnh	Phòng VH&TT	Trung tâm CNTT-Sở TT&TT	

14	Tiếp tục số hóa các di tích lịch sử trên địa bàn huyện	Phòng VH&TT; Huyện đoàn	UBND các xã, TT	
15	Xây dựng hồ sơ cấp độ và tăng cường giám sát an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Phòng VH&TT	
16	Tiếp tục duy trì hiệu quả Sàn thương mại điện tử huyện Tân Yên	Trung tâm Dịch vụ KTNN	Phòng NN&PTNT, KT&HT; UBND các xã, TT	
17	Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện các nội dung trong Đề án Nâng cao năng lực số cho thanh, thiếu niên; phát huy vai trò nòng cốt, đi đầu của các cấp bộ đoàn trong chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn	Huyện đoàn	Phòng VH&TT; UBND các xã, TT	
18	Nâng tỷ lệ hộ kinh doanh trên địa bàn có mã QR code để thanh toán đạt 100%	Các chi nhánh ngân hàng nhà nước, ngân hàng thương mại trên địa bàn huyện; các DN viễn thông trên địa bàn huyện cung cấp mobile money	Phòng KT&HT, VH&TT	
19	100% học sinh 15 tuổi trở lên ở các trường THPT, Trung tâm GDNN-GDTX có tài khoản ngân hàng	Các chi nhánh ngân hàng nhà nước, ngân hàng thương mại trên địa bàn huyện; các DN viễn thông trên địa bàn huyện cung cấp mobile money	Phòng GD&ĐT, Huyện đoàn, VH&TT	
20	Phát triển và nhân rộng mô hình Đám cưới không dung tiền mặt (bạn bè, người thân mừng cưới bằng quét mã QR code; in mã QR code trên thiệp mời...)	Huyện đoàn	UBND các xã, thị trấn; Phòng VH&TT, các tổ chức chính trị - xã hội huyện	

